Phòng kế hoạch

Dự án: Hệ thống quản lý bán hàng

Tháng 11/ 2016

Phiên Bản 1.00

Mã Tài Liệu: REQ\_1

Nhóm 06 – DHKTPM10ATT

# Document Revisions

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Date | Version Number | Document Changes |
| 10/11/2016 | 1.0 | Hoàn Thành Bản Phân Tích Thiết Kế - Thành Viên: Châu Minh Tuấn |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

# Phân Tích Phòng Kế Hoạch

## Mô Tả

Phòng kế hoạch là phòng quản lý mọi công việc của một công ty bán hàng, là nơi sẻ điều hành các công việc của 1 công ty, là nơi sẻ đưa ra các chỉ thị nhập xuất hàng hoá, nơi duyệt các chương trình khuyến mãi, đưa ra các thông báo chỉ thị cho các phòng ban khác,..

## Chức năng chính

* Gửi các chỉ thị, các lệnh xuống các phòng ban:
  + Chỉ Thị Nhập Kho
  + Chỉ Thị Xuất Kho
  + Các thông báo đến các phòng ban(Thông Tin Khuyến Mãi, sự kiện,...)
* Nhắn tin đến tất cả các phòng ban
* Lập ra báo cáo

# Phân Tích Use Case

## Use Case: Ra Chỉ Thị Nhập Hàng

**Mã UseCase: UC1\_1**

### Mô Tả Use Case

Khi có yêu cầu nhập hàng vào kho, phòng kế hoạch sẻ tiến hành gửi một chỉ thị xuống kho thông báo nhập hàng.  
Yêu cầu gửi tới kho bao gồm:

* Chi Tiết nhập Kho
* Nhà Cung Cấp
* Mã Đơn Nhập
* Tên- mã sản phẫm nhập
* số lượng.

Khi có yêu cầu này được gửi tới kho, Phía nhân viên kho sẻ căn cứ vào chỉ thị này để kiếm tra xem hàng hoá nhập có đúng yêu cầu, sổ lượng hay không.

### Actor

Actor Chính: Nhân Viên Phòng Kế Hoạch

### Stakeholders

* Kho
* Phòng Kế Hoạch

### Preconditions – Tiền điểu Kiện

* Khi kho có thông báo hết hàng
* Khi nhà cung cấp có yêu cầu nhập hàng

### Basic Flow

|  |  |
| --- | --- |
| **Basic flow** | |
| **Actor** | **Hệ thống** |
| * 1.1 Tại **giao diện chính** của hệ thống, Chọn Yêu cầu chỉ thị nhập kho | * 2.1 Hệ thống load ra một form gồm các thông tin cần thiết cho việc yêu cầu nhập kho gồm:   1. Chi Tiết nhập Kho   2. Nhà Cung Cấp   3. Mã Đơn Nhập   4. Tên- mã sản phẫm nhập   5. Số lượng. |
| * 3.1 Điền đầy đủ các thông tin cần thiết | * 4.1 Kiếm tra các thông tin người điền vào theo thời gian thực |
| * 5.1 Chọn Xác Nhận | * Hệ thống chuyển yêu cầu thành XML và gửi đi đến Kho |
| * Kho nhận thành công | * Thông báo cho người dùng thành công. |

### Alternate flow and Exception

1. **Exception**: Gửi Thông Tin Không Thành Công:
2. Hệ Thống hiển thị thông tin cảnh báo thao tác thất bại
3. Actor Tiến hành gửi lại thông tin
4. Hệ Thống xử lý lại.
5. **Exception**: Actor Gửi Thông Tin Thiếu dữ liệu:
6. Hệ thống xác nhận dữ liệu còn thiếu.
7. Actor nhập lại dữ liệu.
8. Actor Xác nhận và hệ thống gửi lại.
9. **Exception**: Đường truyền mạng gặp vấn để

Yêu cầu bộ phận kỹ thuật kiểm tra lại đường truyển mạng.

1. **Alternate**: Hủy thao tác trong quá trình thực hiện

Thực hiện lại bước 3.1

### Post Conditions

Bên Bộ Phân Kho sẻ cập nhập cho các sản phẩm của đang ở trong kho (Yếu tố con người) và cập nhật lại trên hệ thống

### Điều Kiện Thành Công

Bộ Phận Kho sẻ nhận được thông báo, chỉ thị nhập hàng và bắt đầu tiến hành nhập hàng

### Failure End Condition

Trong quá trình thực hiện, Actor hủy thao tác hoặc có các lỗi xảy ra như trong Mục [3.1.6] đề cập

### Frequency

Quá trình chuyển thông tin chỉ được thực hiện trong vòng 10 đến 15 giây kể từ khi actor chọn nút gửi.

### Hiệu Năng

Bên Kho nhận được thông báo trong vòng 10 giây kể từ khi nhấn gửi

### Security

Thông báo được gửi đúng cho Kho, Không được gửi đến bất cứ phòng ban nào khác.

### Activity Diagram

### Sequence Diagram

## Use Case: Ra Chỉ Thị Xuất Kho

**Mã UseCase: UC1\_2**

### Mô Tả Use Case

Khi có yêu cầu nhập hàng vào kho, phòng kế hoạch sẻ tiến hành gửi một chỉ thị xuống kho thông báo nhập hàng.  
Yêu cầu gửi tới kho bao gồm:

* Chi Tiết nhập Kho
* Nhà Cung Cấp
* Mã Đơn Nhập
* Tên- mã sản phẫm nhập
* số lượng.

Khi có yêu cầu này được gửi tới kho, Phía nhân viên kho sẻ căn cứ vào chỉ thị này để kiếm tra xem hàng hoá nhập có đúng yêu cầu, sổ lượng hay không.

### Actor

Actor Chính: Nhân Viên Phòng Kế Hoạch

### Stakeholders

* Kho
* Phòng Kế Hoạch

### Preconditions – Tiền điểu Kiện

* Khi số lượng của một vài mặt hàng trong cửa hàng sắp hết hoặc hết
* Khi trong quá trình bảo quản sản phẩm của kho, người quản lý thầy sản phẩm sắp hết thời hạn sử dụng hoặc có lỗi do người sản xuất thì có thể yêu cầu lên phía phòng kế hoạch để đưa ra chỉ thị. Việc kiểm tra là phụ thuộc vào yếu tố con người.

### Basic Flow

|  |  |
| --- | --- |
| **Basic flow** | |
| **Actor** | **Hệ thống** |
| * 1.1 Tại **giao diện chính** của hệ thống, Yêu cầu chỉ thị Xuất kho | * 2.1 Hệ thống load ra một form gồm các thông tin cần thiết cho việc yêu cầu Xuất kho gồm: - Chi Tiết Xuất Kho Nhà Cung Cấp Mã Đơn Nhập Tên- mã sản phẫm nhập số lượng. Cửa Hàng phân phối |
| * 3.1 Điền đầy đủ các thông tin cần thiết | * 4.1 Kiếm tra các thông tin người điền vào theo thời gian thực |
| * 5.1 Chọn Xác Nhận | * Hệ thống chuyển yêu cầu thành XML và gửi đi đến Kho |
| * Kho nhận thành công | * Thông báo cho người dùng thành công. |

### Alternate flow and Exception

1. **Exception**: Gửi Thông Tin Không Thành Công:
2. Hệ Thống hiển thị thông tin cảnh báo thao tác thất bại
3. Actor Tiến hành gửi lại thông tin
4. Hệ Thống xử lý lại.
5. **Exception**: Actor Gửi Thông Tin Thiếu dữ liệu:
6. Hệ thống xác nhận dữ liệu còn thiếu.
7. Actor nhập lại dữ liệu.
8. Actor Xác nhận và hệ thống gửi lại.
9. **Exception**: Đường truyền mạng gặp vấn để

Yêu cầu bộ phận kỹ thuật kiểm tra lại đường truyển mạng.

1. **Alternate**: Hủy thao tác trong quá trình thực hiện

Thực hiện lại bước 3.1

### Post Conditions

Bên Bộ Phân Kho sẻ cập nhập cho các sản phẩm của đang ở trong kho (Yếu tố con người) và cập nhật lại trên hệ thống

### Điều Kiện Thành Công

Bộ Phận Kho sẻ nhận được thông báo, chỉ thị xuất kho và bắt đầu tiến hành xuất kho

### Failure End Condition

Trong quá trình thực hiện, Actor hủy thao tác hoặc có các lỗi xảy ra như trong Mục [3.2.6] đề cập

### Frequency

Quá trình chuyển thông tin chỉ được thực hiện trong vòng 10 đến 15 giây kể từ khi actor chọn nút gửi.

### Hiệu Năng

Bên Kho nhận được thông báo trong vòng 10 giây kể từ khi nhấn gửi

### Security

Thông báo được gửi đúng cho Kho, Không được gửi đến bất cứ phòng ban nào khác.

### Activity Diagram

### Sequence Diagram

## Use Case: Gửi Thông Báo đến các Phòng Ban

**Mã UseCase: UC1\_3**

### Mô Tả Use Case

* Phòng Kế hoạch là đầu não của công ty, vì vậy ta cần có một chức năng hệ thống Phòng kế hoạch cũng như các phòng khác có thể giao tiếp, trao đỗi thông tin với nhau. Khi có các yêu cầu, thông báo nào đến phòng ban, phòng Kế hoạch có thể trự tiếp gửi đến.

### Actor

Actor Chính: Nhân Viên Phòng Kế Hoạch

### Stakeholders

* Kho
* Phòng Quan Lý Bán Hàng
* Phòng Nhân Sự
* Phòng Kế Hoạch

### Preconditions – Tiền điểu Kiện

* Với chức năng này, hệ thống Không có bất Pre- condition nào

### Basic Flow

|  |  |
| --- | --- |
| **Basic flow** | |
| **Actor** | **Hệ thống** |
| * 1.1 Tại **giao diện chính** của hệ thống, Chọn Thông báo tới các phòng ban | * 2.1 Hệ thống load ra một form  Gồm nội dung thông báo cũng như là các lựa chon gửi tới các phòng ban nào. |
| * 3.1 Điền nội dung thông báo và chọn các phòng ban muốn gửi tới. | * 4.1 Kiếm tra các thông tin người điền vào theo thời gian thực |
| * 5.1 Chọn Xác Nhận | * Hệ thống chuyển yêu cầu thành XML và gửi đi đến Kho |
| * Các phòng bạn được chọn nhận thành công. | * Thông báo cho người dùng thành công. |

### Alternate flow and Exception

1. **Exception**: Gửi Thông Tin Không Thành Công:
2. Hệ Thống hiển thị thông tin cảnh báo thao tác thất bại
3. Actor Tiến hành gửi lại thông tin
4. Hệ Thống xử lý lại.
5. **Exception**: Actor Gửi Thông Tin Thiếu dữ liệu:
6. Hệ thống xác nhận dữ liệu còn thiếu.
7. Actor nhập lại dữ liệu.
8. Actor Xác nhận và hệ thống gửi lại.
9. **Exception**: Đường truyền mạng gặp vấn để

Yêu cầu bộ phận kỹ thuật kiểm tra lại đường truyển mạng.

1. **Alternate**: Hủy thao tác trong quá trình thực hiện

Thực hiện lại bước 3.1

### Post Conditions

Các phòng ban được Phòng kế hoạch gửi tin tới nhận thành công.

### Điều Kiện Thành Công

Các phòng ban được Phòng kế hoạch gửi tin tới nhận thành công.

### Failure End Condition

Trong quá trình thực hiện, Actor hủy thao tác hoặc có các lỗi xảy ra như trong Mục [3.3.6] đề cập

### Frequency

Quá trình chuyển thông tin chỉ được thực hiện trong vòng 10 đến 15 giây kể từ khi actor chọn nút gửi.

### Hiệu Năng

Phòng ban được gửi nhận được thông báo trong vòng 10 giây kể từ khi nhấn gửi

### Security

Thông báo được gửi đúng cho Phòng ban muốn gửi, Không được gửi đến bất cứ phòng ban nào khác.

### Activity Diagram

### Sequence Diagram

## Use Case: Vận Hành Chương trình khuyến mãi

**Mã UseCase: UC1\_4**

### Mô Tả Use Case

Trong quá trình hoạt động, công ty sẻ có các chương trình khuyến mãi nhằm kích cầu người tiêu dùng, Khi có bất kỳ chương trình khuyến mãi nào được tổ chức ra (Sales off, tặng quà, ...) thì phòng kế hoạch sẻ liên hệ trực tiếp với phòng Quan lý bán hàng để tiến hành chạy chương trình khuyến mãi

### Actor

Actor Chính: Nhân Viên Phòng Kế Hoạch

### Stakeholders

* Phòng Quản Ly bán Hàng
* Phòng Kế Hoạch

### Preconditions – Tiền điểu Kiện

* Không có bất kỳ pre- condition nào

### Basic Flow

|  |  |
| --- | --- |
| **Basic flow** | |
| **Actor** | **Hệ thống** |
| * 1.1 Tại **giao diện chính** của hệ thống,Đưa Ra chương trình khuyến mãi | * 2.1 Hệ thống load ra một form gồm các thông tin cần thiết cho việc yêu cầu nhập kho gồm: Tên chương trình khuyến mãi Loại Khuyến mãi( Giảm Giá, Tặng quà) Các sản phẩm áp dụng Thời hạn |
| * 3.1 Điền đầy đủ các thông tin cần thiết | * 4.1 Kiếm tra các thông tin người điền vào theo thời gian thực |
| * 5.1 Chọn Xác Nhận | * Hệ thống chuyển yêu cầu thành XML và gửi đi đến Bộ phận bán hàng. |
| * Kho nhận thành công | * Thông báo cho người dùng thành công. |

### Alternate flow and Exception

1. **Exception**: Gửi Thông Tin Không Thành Công:
2. Hệ Thống hiển thị thông tin cảnh báo thao tác thất bại
3. Actor Tiến hành gửi lại thông tin
4. Hệ Thống xử lý lại.
5. **Exception**: Actor Gửi Thông Tin Thiếu dữ liệu:
6. Hệ thống xác nhận dữ liệu còn thiếu.
7. Actor nhập lại dữ liệu.
8. Actor Xác nhận và hệ thống gửi lại.
9. **Exception**: Đường truyền mạng gặp vấn để

Yêu cầu bộ phận kỹ thuật kiểm tra lại đường truyển mạng.

1. **Alternate**: Hủy thao tác trong quá trình thực hiện

Thực hiện lại bước 3.1

### Post Conditions

Quan Lý bán hàng sẻ có những thay đổi về giá cả, hoặc là quà tặng để phụ hợp với chương trình khuyến mãi.

### Điều Kiện Thành Công

Bộ Phận Quản Lý bán hàng nhận được thông tin khuyến mãi của phòng kế hoạch và chạy chương trình khuyến mãi đó

### Failure End Condition

Trong quá trình thực hiện, Actor hủy thao tác hoặc có các lỗi xảy ra như trong Mục [3.4.6] đề cập

### Frequency

Quá trình chuyển thông tin chỉ được thực hiện trong vòng 10 đến 15 giây kể từ khi actor chọn nút gửi.

### Hiệu Năng

Bên Quản Lý bán hàng nhận được thông báo trong vòng 10 giây kể từ khi nhấn gửi

### Security

Thông báo được gửi đúng cho Phòng Quản lý bán hàng, Không được gửi đến bất cứ phòng ban nào khác.

### Activity Diagram

### Sequence Diagram

## Class Diagram